

Số: *1756*/QĐ-ĐHQG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *29* tháng *12* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-ĐHQG ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-ĐHQG ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-ĐHQG ngày 04/02/2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM).

1. Sửa đổi bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Phương thức tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh

a) Trình độ thạc sĩ: tuyển thẳng, xét tuyển, thi tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển.

b) Trình độ tiến sĩ: xét tuyển, thi tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển
2. Tổ chức tuyển sinh

a) Công tác tổ chức tuyển sinh được thực hiện theo một trong ba hình thức sau:

- Trực tiếp.
- Trực tuyến.
- Trực tiếp kết hợp trực tuyến.

b) Hình thức tổ chức tuyển sinh trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến phải đáp ứng những yêu cầu sau:

- Tuân thủ các quy định chung về yêu cầu, điều kiện của từng hoạt động như quá trình tổ chức thi trực tiếp.

- Đối với môn thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ, cơ sở đào tạo (CSĐT) xây dựng chi tiết bộ đề thi và quy trình tổ chức thi cụ thể đối với từng môn thi, đảm bảo quy định về số lượng đề thi theo quy định hiện hành.

- Đối với việc tổ chức xét tuyển trình độ tiến sĩ, có tối thiểu 2 thành viên là chủ tịch và thư ký của tiểu ban xét tuyển hoặc người dự tuyển có mặt tại điểm đầu cầu CSĐT để bảo vệ đề cương.

- Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh, phần mềm hỗ trợ truyền hình trực tuyến và cơ sở hạ tầng kết nối tổ chức các hoạt động trực tuyến bảo đảm độ an toàn, tính bảo mật, chất lượng về âm thanh, hình ảnh kết nối tới tất cả các đơn vị, cá nhân tham gia.

- CSĐT cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu hướng dẫn thực hiện và tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật cho các đơn vị, cá nhân liên quan để chuẩn bị năng lực cần thiết trong việc sử dụng các thiết bị, hệ thống và phần mềm hỗ trợ trong kỳ tuyển sinh.

- CSĐT lưu trữ hồ sơ, minh chứng phù hợp với tình hình thực tế, phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, kiểm định chất lượng; diễn biến của các buổi thi, buổi bảo vệ trực tuyến được CSĐT ghi hình, ghi âm và lưu trữ kèm theo hồ sơ của người dự tuyển; chịu trách nhiệm giải trình, quản lý và lưu trữ tài liệu liên quan để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục và thanh tra trong trường hợp có yêu cầu.

- CSĐT xây dựng và ban hành văn bản quy định cụ thể về tổ chức tuyển sinh, trong đó nêu rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân liên quan, bảo đảm trung thực, chính xác, khách quan như thực hiện trực tiếp và có chế tài khi xảy ra vi phạm.

c) Việc tổ chức tuyển sinh trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, CSĐT thực hiện theo hướng dẫn của ĐHQG-HCM”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Đối tượng tuyển sinh

1. Trình độ thạc sĩ

a) Tuyển thẳng: người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trong hệ thống Đại học quốc gia có ngành đúng

với ngành đăng ký tuyển thẳng và có năng lực ngoại ngữ được quy định tại khoản 2 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-ĐHQG ngày 04/02/2021 của Giám đốc ĐHQG-HCM, gồm:

- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy (hoặc trình độ tương đương trở lên) với chương trình đào tạo từ 150 tín chỉ trở lên;
 - Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy loại giỏi có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 trở lên (theo thang điểm 10);
 - Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy là thủ khoa của ngành;
 - Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học đạt giải nhất, nhì, ba các kỳ thi Olympic sinh viên trong nước và ngoài nước.
- b) Xét tuyển: người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học ngành đúng, ngành gần với ngành đăng ký xét tuyển.
- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học các chương trình đạt chuẩn kiểm định hoặc đánh giá theo các bộ tiêu chuẩn khu vực và quốc tế như AUN-QA, AACSB, ACBSP, ABET, EUR-ACE, FIBAA, CTI.
 - Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy từ các cơ sở đào tạo đạt chuẩn kiểm định hoặc đánh giá theo các bộ tiêu chuẩn khu vực và quốc tế như AUN-QA, HCERES có điểm trung bình tích lũy từ 7.0 điểm trở lên (theo thang điểm 10);
 - Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp chương trình kỹ sư, cử nhân tài năng của Đại học quốc gia;
 - Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở một số trường đại học của Việt Nam, có điểm trung bình tích lũy từ 7.0 điểm trở lên (theo thang điểm 10);
 - Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy ngành gần với ngành đăng ký xét tuyển loại giỏi có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 điểm trở lên (theo thang điểm 10);
 - Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học là tác giả chính hoặc tác giả liên hệ của tối thiểu 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science/Scopus hoặc bài báo đăng trong Hội nghị thuộc danh mục Scopus. Cách ghi công bố quốc tế theo quy định hiện hành của ĐHQG-HCM.
 - Sinh viên các ngành đào tạo liên thông từ trình độ đại học lên trình độ thạc sĩ của ĐHQG-HCM;
 - Người tốt nghiệp đại học có chứng chỉ quốc tế GMAT (Graduate Management Admission Test), GRE (The Graduate Record Examination) hoặc đạt kỳ thi đánh giá năng lực sau đại học của Đại học Quốc gia còn trong thời gian hiệu lực;
 - Người nước ngoài.

c) Thi tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển: Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, ngành gần, ngành khác với ngành dự tuyển.

2. Trình độ tiến sĩ:

Người dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ thạc sĩ, người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy loại giỏi có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 trở lên (theo thang điểm 10) ngành đúng, ngành gần, hoặc tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ tương đương trở lên phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ.

b) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các CSĐT, tổ chức khoa học và công nghệ.

c) Có năng lực ngoại ngữ được quy định tại khoản 2 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-ĐHQG ngày 04/02/2021 của Giám đốc ĐHQG-HCM.

d) Các điều kiện khác đối với phương thức xét tuyển, thi tuyển hoặc kết hợp giữa xét tuyển và thi tuyển do thủ trưởng CSĐT quy định”.

3. Thời gian tuyển thẳng và xét tuyển các trường hợp tại điểm a và b khoản 1 của Điều này tối đa là 24 tháng tính từ ngày ký văn bằng tốt nghiệp hoặc ký quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

4. Thủ trưởng CSĐT quy định việc quy đổi thang điểm chữ, xếp loại tương ứng theo quy định hiện hành.

5. Đối với người dự tuyển là người Việt Nam tốt nghiệp tại các CSĐT nước ngoài, văn bằng và bảng điểm do CSĐT nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục khi nộp hồ sơ dự tuyển. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, CSĐT có thể ra quyết định công nhận trúng tuyển có điều kiện và yêu cầu người dự tuyển nộp văn bản công nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ra quyết định công nhận trúng tuyển có điều kiện; báo cáo cụ thể từng trường hợp đến ĐHQG-HCM.

6. Trường hợp miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người học được công nhận để sử dụng tại Việt Nam được thực hiện theo Điều 5, Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam.

7. Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ do tổ chức nước ngoài cấp, CSĐT thẩm định trước khi công nhận trúng tuyển. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, CSĐT có thể ra quyết định công nhận trúng tuyển có điều kiện và hoàn

tất khâu thẩm định trong thời gian 06 tháng kể từ ngày ra quyết định công nhận trúng tuyển có điều kiện; báo cáo cụ thể từng trường hợp đến ĐHQG-HCM”.

3. Bổ sung khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Đối với chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài, người dự tuyển phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ, cụ thể khi có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau đây:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài (gồm các môn thuộc kiến thức cơ sở ngành; kiến thức chuyên ngành; kiến thức bổ trợ và luận văn/đồ án/khóa luận).

b) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ của ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy tối thiểu đạt đạt bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam có thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh

1. Tiêu chuẩn chung của người hướng dẫn:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài, có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; trường hợp người hướng dẫn là nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài thì phải có thỏa thuận về việc hướng dẫn nghiên cứu sinh với CSĐT;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án của nghiên cứu sinh. Người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư phải đáp ứng thêm những yêu cầu sau: (i) Có thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ từ 12 tháng trở lên kể từ khi có bằng tiến sĩ; (ii) Trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm quyết định công nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh có công bố liên quan đến chuyên môn giảng dạy với vai trò là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của 2 bài báo, báo cáo khoa học trong các ấn phẩm được tính tới 0,75 điểm trở lên theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định; hoặc là tác giả hoặc đồng tác giả của 1 sách chuyên khảo do các nhà xuất bản trong nước và quốc tế phát hành hoặc của 1 chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế phát hành.

c) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế.

2. Tiêu chuẩn của người hướng dẫn độc lập, người hướng dẫn chính, người đồng hướng dẫn khi không phân biệt giữa hướng dẫn chính và hướng dẫn phụ:

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn quy định khoản 1 Điều này;

b) Trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm có quyết định công nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh, có kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan tới đề tài luận án hướng dẫn: là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công



bổ trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành, hoặc bài công bố đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế, tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện hoặc có chỉ số ISBN, ISSN; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả); hoặc

c) Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 1 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế; hoặc của ít nhất 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao.

3. Mỗi nghiên cứu sinh có 1 hoặc 2 người hướng dẫn, trong đó có 1 người là cán bộ cơ hữu của CSĐT hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với CSĐT theo quy định của pháp luật, với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh.

4. Nhiệm vụ và quyền của người hướng dẫn:

a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền theo quy định tại các Điều 55, Điều 58 Luật giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018);

b) Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập tối đa 7 nghiên cứu sinh; người có chức danh phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập tối đa 5 nghiên cứu sinh; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập tối đa 3 nghiên cứu sinh. Trường hợp đồng hướng dẫn 1 nghiên cứu sinh được tính quy đổi tương đương hướng dẫn độc lập 0,5 nghiên cứu sinh. Đối với người hướng dẫn có nhiều công trình khoa học (là tác giả chính có từ 3 công trình khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục các tạp chí WoS/Scopus mỗi năm, liên tục trong 3 năm gần nhất), có các đề tài hỗ trợ kinh phí cho nghiên cứu sinh, thủ trưởng CSĐT báo cáo ĐHQG-HCM xem xét việc tăng số lượng nghiên cứu sinh được hướng dẫn;

c) Hướng dẫn nghiên cứu sinh chuẩn bị đề cương nghiên cứu trong quá trình đăng ký dự tuyển vào chương trình đào tạo tiến sĩ, và tiếp tục hướng dẫn nghiên cứu sinh học tập, nghiên cứu nếu nghiên cứu sinh trúng tuyển;

d) Hỗ trợ, đánh giá, theo dõi và đôn đốc nghiên cứu sinh thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu khoa học;

đ) Thông qua luận án của nghiên cứu sinh, đề nghị đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn và bảo vệ luận án nếu luận án đã đáp ứng những quy định của Quy chế này và của CSĐT;

e) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của CSĐT.”

5. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 1 như sau:

“1. Chứng chỉ hoặc chứng nhận được công nhận ngoại ngữ đầu vào trình độ thạc sĩ và tiến sĩ theo khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam.

Chứng chỉ hoặc chứng nhận có thời hạn 02 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận đến ngày đăng ký dự tuyển, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận.

a) Trình độ thạc sĩ

- Chứng chỉ ngoại ngữ đầu vào tối thiểu đạt bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (tương đương B1 theo CEFR) theo Quy chế đào tạo Đại học hiện hành của ĐHQG-HCM, áp dụng đối với các ngoại ngữ được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-ĐHQG ngày 04/02/2021 của Giám đốc ĐHQG-HCM, trong đó chứng chỉ TOEIC của người dự tuyển của mỗi kỹ năng phải đạt điểm tối thiểu là: Nghe: 275; Đọc: 275; Nói: 120 và Viết: 120.

- Chứng chỉ hoặc chứng nhận ngoại ngữ đầu vào tối thiểu đạt bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (tương đương B1 theo CEFR) của các CSĐT được Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQG-HCM công nhận.

b) Trình độ tiến sĩ

Chứng chỉ ngoại ngữ được quy định tại bảng sau hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác đạt tối thiểu bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (tương đương B2 theo CEFR) của các CSĐT được Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQG-HCM công nhận.

	Ngôn ngữ	Chứng chỉ	Thang điểm tối thiểu tương đương B2
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	46
2		IELTS	5.5
3		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 400; Đọc: 385 Nói: 160; Viết: 150
4		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill. Thang điểm: 160
5	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 400 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
6	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4)
7	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Level 4
8	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	JLPT N3
9	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-2
10	Tiếng Hàn	TOPIK	TOPIK Level 4

2. Các trường hợp miễn thi ngoại ngữ khác

a) Người dự tuyển là công dân Việt Nam được miễn đánh giá năng lực ngoại ngữ khi có một trong những minh chứng sau:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là ngôn ngữ của môn thi ngoại ngữ, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc chương trình kỹ sư chất lượng cao Việt Pháp (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng, có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài (gồm các môn thuộc kiến thức cơ sở ngành; kiến thức chuyên ngành; kiến thức bổ trợ và luận văn/đề án/khóa luận) được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận;

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài là Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn.

b) Người dự tuyển là công dân nước ngoài, lưu học sinh Hiệp định (là người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Việt Nam và được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên) nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định ngoại ngữ của CSĐT (nếu có). Trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ thì được miễn yêu cầu về ngoại ngữ”.

6. Sửa đổi khoản 3 Phụ lục II như sau

“3. Trách nhiệm của người học dự bị tiến sĩ

a) Tuân thủ các quy định về học tập, nghiên cứu của CSĐT;

b) Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của CSĐT. CSĐT xây dựng quy định cụ thể về kinh phí cho chương trình dự bị tiến sĩ;

c) Trong thời gian tối đa 24 tháng, người học dự bị tiến sĩ phải hoàn thiện, bổ sung các điều kiện dự tuyển còn thiếu để được xét tuyển nghiên cứu sinh chính thức;

d) Các trách nhiệm khác theo quy định của CSĐT”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng, Thủ trưởng các trường đại học thành viên, viện nghiên cứu khoa học thành viên, khoa hoặc đơn vị trực thuộc ĐHQG-HCM được Giám đốc ĐHQG-HCM giao nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT, Ban Đào tạo.

du

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Minh Tâm

ĐẠI HỌC QUỐC GIA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO